

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 207/2020/HS-ST

Ngày: 24/12/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Quang Vinh

+ Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Không ; Sinh năm: 1998, tại: Lâm Đồng; ĐKKTT và chỗ ở: 51/3 đường N, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Sinh viên; Cha: Lê Bình H, sinh năm: 1960 và Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964, Cả hai hiện cư trú tại 51/3 đường N, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 3 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; Chồng: chưa có; Con: Có một con trai chưa làm giấy khai sinh, sinh ngày 12/11/2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại số 51/3 đường N, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Hỷ Kỳ Duyên, sinh năm: 1996; Hộ khẩu thường trú: số nhà 468, thôn N 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

-Người Làm Chứng:

1- Anh Trần Quang T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 19 đường A, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

-Chị Phạm Thị Hà Trinh, sinh năm :1996; Địa chỉ: số nhà 93, thôn L , xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Nguyễn Ngọc H là sinh viên trường đại học Mở tại thành phố H, từ tháng 2/2020 H, về thành phố Đ thực tập và tranh thủ phụ giúp việc thu ngân cho anh Trần Quang T, sinh năm: 1991; HKTT: A, Phường D, thành phố Đà L là người yêu của H tại quán nhậu “Thành 68” ở số 3/12 đường H, Phường E, thành phố Đ. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, chị Hỷ Kỳ D, sinh năm 1996 cùng bạn là Phạm Thị Hà T, sinh năm: 1996, trú tại: Lô 1, đường H, phường D, thành phố Đ đến quán “Thành 68” để ăn uống, do có quen biết với anh T từ trước nên anh T có ra ngồi nói chuyện với chị D. Lúc này, H thấy anh T nói chuyện với chị D nên ghen tức do trước đó H có thấy anh T nhiều lần nhắn tin nói chuyện với chị D nên đã kêu anh T đi vào. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, chị D gọi H lại để tính tiền, khi H đang kiểm tra bia và đồ dùng trên bàn thì giữa D và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, do bức tức với thái độ của chị D nên H dùng tay trái cầm 01 ly bia trên bàn tạt nước vào mặt chị D rồi tiếp tục cầm chiếc ly thủy tinh này đập 01 cái (chiều hướng từ trên xuống dưới) trúng vào phần trán phía bên trái của chị D gây thương tích. Sau đó, được mọi người can ngăn và đưa chị D đi sơ cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng. (BL:28-30; 39-58)

Tang vật thu giữ: 01 ly uống bia bằng thủy tinh kích thước cao 12cm, rộng 8 cm (BL:23)

Người bị hại là chị Hỷ Kỳ D, sinh năm: 1996; Hộ khẩu thường trú: thôn N 1, xã K, huyện Đ bị 01 vết thương trán dài 03cm. Ngày 21/5/2020 chị D có đơn xin yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và ngày 20/7/2020, có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95 ngày 02/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hỷ Kỳ D là 02% theo nguyên tắc cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng bộ y tế, tổn thương do vật có cạnh gây nên. Chị D, không yêu cầu bị can bồi thường về dân sự. (BL: 27; 35-36; 44-49; 61).

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Lê Nguyễn Ngọc H về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Người bị hại không có ý kiến bổ sung thêm về cáo trạng của của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, yêu cầu Hội Đồng xét xử, xét xử bị cáo theo qui định của pháp luật hình sự để răn đe bị cáo. Không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; các điểm i, n, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 06-09 tháng tù, cho hưởng án treo, qui định thời gian thử thách 12-18 tháng. Về xử lý vật chứng Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 ly uống bia bằng thủy tinh kích thước cao 12cm, rộng 8 cm. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập.

Người bị hại không có ý kiến bổ sung gì thêm về bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, đã xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến thắc mắc hoặc khiêu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi mà bị cáo H thực hiện phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên

...

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, đối chiếu với điều luật. Xét hành vi vì ghen tuông dùng 01 ly bằng thủy tinh đánh chị Hỷ Kỳ D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%, nên bị cáo bị xét xử theo điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời hành vi của bị cáo cũng làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, Không có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội đang có thai, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, bị cáo nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là sinh viên, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, vì vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ xử phạt bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo mới sinh con đang nuôi con dưới 6 tháng tuổi, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo theo qui định tại khoản 3, 4 điều 36 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ly uống bia bằng thủy tinh kích thước cao 12cm, rộng 8 cm (BL:23) xét thấy đây là phương tiện dùng để phạm tội, không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

2. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Các điểm i, n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Ngọc H, 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Áp dụng khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Giao bị cáo Lê Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 3, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ công đồng đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ khác theo các qui định về cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ: 01 ly uống bia bằng thủy tinh kích thước cao 12cm, rộng 8 cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12 /2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Ngọc H, phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Công an Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp.Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Tuyết Nga

